

Bản án số: 814/2017/HS-PT

Ngày: 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/TLHS-PT ngày 27-02-2017 đối với các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L bị xét xử sơ thẩm về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 17-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Bùi Văn H, (tên gọi khác Lâm) sinh ngày 10-7-1983; ĐKNKTT tại xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở khi bị bắt tại xóm Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Đức T, sinh năm 1956; con bà Vũ Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988; có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2016 đến nay; có mặt.

Tiền án: Bản án số 206/2004/HSST ngày 30-12-2004, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Bùi Văn H 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự (BL 50);

chấp hành xong hình phạt tù tháng 04/2012;

2. Cao Ngọc L, sinh ngày 19-3-1977; ĐKNKTT tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở khi bị bắt tại Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Cao Ngọc Đ, sinh năm 1934; con bà Nguyễn Thị Minh T (đã chết); có vợ là Lương Thị L1, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2005; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2016 đến nay; có mặt.

Tiền án: Bản án số 148/2007/HSST ngày 25-9-2007, Tòa án nhân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Cao Ngọc L 08 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù tháng 06/2014.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Mạnh A - Văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 45' ngày 17-6-2016, qua kiểm tra hành chính khu nhà cho thuê trọ của ông Nguyễn Minh D tại xóm Đ (xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Công an đã phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc trên người của Bùi Văn H có 01 gói chứa chất bột màu trắng, bên ngoài bọc túi nilon màu đen ký hiệu "H". H khai chất bột trên là Heroin mới mua của Cao Ngọc L tại khu vực đường tròn T, thành phố T mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa trả tiền thì bị phát hiện bắt giữ còn L vẫn đang chờ H trả tiền tại địa điểm trên (BL 08). Tiến hành kiểm tra và khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Ngọc L, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 08 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng ký hiệu "K1" (BL 63,70,72). Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của H và L, kết quả như sau: Bì niêm phong ký hiệu "H" có tổng khối lượng 37,36 gam, lấy 0,36 gam gửi giám định ký hiệu "G", còn lại 37 gam lưu kho ký hiệu "L"; bì niêm phong ký hiệu "K1" có tổng khối lượng 08 gói nhỏ là 1,10 gam, lấy 0,21 gam để gửi giám định, còn lại 0,89 gam lưu kho ký hiệu "L1". Kết luận giám định ma túy số 278/GĐMT ngày 23/06/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong các mẫu G, GI gửi giám định đều có thành phần Hêrôin. Kết luận giám định số 871/C54(TT2) ngày 26-12-2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát (BL 247) xác định: Hàm lượng Heroin ký hiệu "H" của 37,36 gam là 70,7% như vậy tinh chất hêrôin là 26,4135 gam; Hàm lượng Heroin ký hiệu "K1" của 1,10 gam hêrôin là 63,6% như vậy tinh chất hêrôin là 0,6996 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2016 khi H đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của một người nam giới mới quen tên là B, (không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ) hỏi mua 01 “cây” Heroin (tương đương 37,5g) với giá 28.000.000đ và hẹn 12 giờ cùng ngày đến nhà trọ của H để mua bán ma túy. Sau khi thỏa thuận xong với B, H gọi điện thoại thỏa thuận với Cao Ngọc L hỏi mua 01 “cây” Heroin giá 26.000.000đ. Khoảng 15 phút sau H đi xe máy đến khu vực gần đường tròn T nhận ma túy của L và hẹn sẽ quay lại trả tiền cho L. H mang ma túy về phòng trọ chưa kịp bán thì bị bắt giữ người cùng toàn bộ số ma túy trên (BL 36, 37).

Cao Ngọc L ban đầu khai nhận: Sau khi thỏa thuận mua bán Heroin với H, L đã điện thoại cho Vũ Thị Bích mang Heroin đến khu vực đường tròn T để bán cho H. Bích sử dụng xe ô tô nhãn hiệu FOR EVEREST, BKS 29A - 408.91 mang Heroin đến đưa cho L để bán cho H. Khi gặp L đã giao số Heroin cho H rồi cùng Bích chờ tại đó nhận tiền, thì bị Công an yêu cầu về trụ sở cơ quan điều tra. Về nguồn gốc 08 gói nhỏ Hêrôin thu giữ khi khám xét nơi ở của Cao Ngọc L, L khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đầu cầu G thuộc xóm G, xã Đ, thành phố T mục đích vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trong quá trình điều tra, L thay đổi lời khai và khai nhận nguồn gốc số Hêrôin L bán cho H ngày 17-6-2016 là do L mua của một người nam giới không quen biết (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực đầu cầu G thuộc xóm G, xã Đ, thành phố T 01 “cây” Heroin giá 25.000.000đ mang về bán cho H nhưng chưa nhận tiền và gọi điện cho Bích đi ô tô đến đón. Trong khi L và Bích đang chờ H mang tiền đến trả thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Vũ Thị Bích không liên quan và không biết việc mua bán ma túy của L với H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 17-01-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H (tên gọi khác Lâm) và Cao Ngọc L phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm h khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn H 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-6-2016. Hình phạt bổ sung phạt tiền Bùi Văn H 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm h, p khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Ngọc L 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-6-2016. Hình phạt bổ sung phạt tiền Cao Ngọc L 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 03-02-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 07/KNPT kháng nghị Bản án sơ thẩm trên đây, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, tăng hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L không có ý kiến tranh luận gì khác, phần nói lời sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Người bào chữa cho các bị cáo không đồng ý với quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo vì không đúng với khối lượng tinh chất Heroin đã giám định, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở tài liệu đã được thẩm tra; lời khai của các bị cáo, ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt. Cả hai bị cáo đều khai nhận mua số ma túy trên nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và lời khai của người làm chứng nên có căn cứ xác định: Hồi 12 giờ ngày 17-6-2016, Cao Ngọc L đã bán trái phép ma túy cho Bùi Văn H 37,36 gam có thành phần Heroin. Riêng Cao Ngọc L còn tham gia mua 1,1 gam có thành phần Heroin. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên đây của các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L đã phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với bị cáo Cao Ngọc L đã bị xử phạt 09 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, được ra trại năm 2014 nhưng chưa thi hành xong các khoản phải thi hành theo Bản án số 148 ngày 25-9-2007 nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau:

Điều 194 Bộ luật hình sự về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* đã quy định rõ lượng ma túy mua bán phải là “chất” ma túy chứ không phải là “thành phần chất” ma túy. Khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 14/11/2015 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp quy định: *Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để đảm bảo việc xét xử đúng pháp luật.* Trong vụ án này, Kết luận giám định số 871/C54 (TT2) ngày 26-12-2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát xác định: *Lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 37,36 gam có thành phần Heroin hàm lượng 70,7% tương đương 26,4135 gam tinh chất Heroin và 1,1 gam có thành phần Heroin hàm lượng 63,6% tương đương 0,6996 gam tinh chất Heroin.* Đối chiếu với các quy định của pháp luật trên đây xác định bị cáo Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 26,4135 gam “chất” ma túy Heroin và bị cáo Cao Ngọc L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 27,113 gam “chất” ma túy Heroin. Với phân tích trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm h và p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên quyết định mức hình phạt 14 năm tù đối với bị cáo L và 13 năm tù đối với bị cáo H là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết mới làm căn cứ tăng hay giảm hình phạt, vì vậy kháng cáo và kháng nghị không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn H, Cao Ngọc L và kháng nghị số 07/KNPT ngày 03-02-2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 17-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn H 13 (*Mười ba*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày

17-6-2016. Hình phạt bổ sung phạt tiền Bùi Văn H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm h, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Ngọc L 14 (*Mười bốn*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 17-6-2016. Hình phạt bổ sung phạt tiền Cao Ngọc L 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Bùi Văn H và Cao Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại TG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)
Nguyễn Vinh Quang